

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2010/NQ-HĐND

*Đông Hà, ngày 10 tháng 12 năm 2010*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2007 của liên Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 3835/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh “Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp”;

Xét Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp, cụ thể như sau:

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị theo chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định thực hiện một hay nhiều hoạt động xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp.

Nghị quyết này không áp dụng đối với công tác xây dựng, kiểm tra các văn bản thường ngày, thông thường của HĐND, UBND các cấp.

## II. NỘI DUNG ÁP DỤNG

1. Đối với hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND

a) Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND; quyết định, chỉ thị của UBND

Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND; quyết định, chỉ thị của UBND hằng năm;

b) Công tác soạn thảo, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

- Chi điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá, tổng kết tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi xây dựng đề cương;

- Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản;

- Chi hợp đồng nghiên cứu, hợp đồng soạn thảo;

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo;

- Chi tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo;

- Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có);

c) Chi cho công tác thẩm tra của các Ban của HĐND;

d) Chi cho công tác thẩm định của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND cùng cấp trình; quyết định, chỉ thị của UBND cấp tỉnh, cấp huyện; góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của HĐND cấp huyện; góp ý của UBND cấp tỉnh đối với dự thảo nghị quyết của HĐND cùng cấp không do UBND tỉnh trình;

đ) Chi cho công tác xây dựng văn bản góp ý kiến của công chức Tư pháp- Hộ tịch vào dự thảo nghị quyết của HĐND cấp xã; quyết định, chỉ thị của UBND cấp xã.

2. Đối với hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND

a) Chi hỗ trợ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các nội dung

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu kế hoạch kiểm tra (Bao gồm xử lý văn bản tại cơ quan kiểm tra);

- Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng kiểm tra; tổ chức các đoàn kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, lĩnh vực;

- Chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi lấy ý kiến chuyên gia: Trong trường hợp văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật thì người đứng đầu cơ quan kiểm tra văn bản quyết định việc lấy ý kiến chuyên gia;

- Chi soạn thảo, viết văn bản đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

b) Chi tổ chức đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản

- Chi tổ chức họp cộng tác viên theo yêu cầu và kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi thù lao cộng tác viên: Thù lao cộng tác viên được tính theo số lượng văn bản quy phạm pháp luật xin ý kiến;

- Chi thanh toán công tác phí cho cộng tác viên tham gia đoàn kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, lĩnh vực;

c) Chi tổ chức thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý các thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản; trang bị Công báo, sách, báo, tạp chí cần thiết theo danh mục do cơ quan kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật lập hằng năm. Trong số các tài liệu bổ sung nêu trên phải bảo đảm tối thiểu có đầy đủ Công báo của Trung ương, Công báo tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực kiểm tra văn bản của cơ quan kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi rà soát, xác định văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn và đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi mua sắm các trang thiết bị; tổ chức mạng lưới thông tin phục vụ cho việc xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu; duy trì, bảo dưỡng và nâng cao hiệu quả, hiệu suất hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin (Bao gồm cả việc chi mua sắm phần cứng, phần mềm, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, dịch vụ khác); ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn (Bao gồm cả việc tin học hóa hệ cơ sở dữ liệu);

d) Chi cho các hoạt động khác liên quan đến công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức nghiên cứu khoa học về kiểm tra văn bản quy phạm pháp

luật; tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra văn bản cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và đội ngũ cộng tác viên; chỉ sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng; chỉ tổ chức hội thi về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các hoạt động khác của công tác kiểm tra văn bản.

3. Mức chi đối với công tác xây dựng văn bản

a) Mức chi cụ thể

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Nội dung chi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>
Xây dựng đề cương (Nghị quyết, quyết định, chỉ thị)	Đề cương	350.000	200.000	150.000
Soạn thảo dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật (Nghị quyết của HĐND; quyết định, chỉ thị của UBND)	Văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000
Soạn thảo báo cáo thẩm định, thẩm tra	Văn bản	150.000	150.000	
Soạn thảo báo cáo chính lý, góp ý	Văn bản	70.000	70.000	70.000
Tham gia hội thảo phục vụ: Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND cấp tỉnh	Người/buổi	50.000		
Lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (Về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến)	Phiếu	20.000	20.000	20.000
Công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo	Văn bản	70.000	70.000	70.000
Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản	50.000	50.000	50.000

b) Căn cứ vào dự toán kinh phí được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo phân bổ kinh phí cho từng văn bản cho phù hợp, nhưng tổng mức phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung chi và mức chi không vượt quá mức khống chế tối đa quy định dưới đây:

- Đối với dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND có chứa quy phạm pháp luật, mức chi tối đa không quá 3.000.000 đồng/văn bản đối với cấp tỉnh; tối đa không quá 2.000.000 đồng/văn bản đối với cấp huyện; tối đa không quá 1.000.000 đồng/văn bản đối với cấp xã;

- Đối với dự thảo chỉ thị của UBND có chứa quy phạm pháp luật mức chi tối đa không quá 1.500.000 đồng/văn bản đối với cấp tỉnh; tối đa không quá 1.000.000 đồng/văn bản đối với cấp huyện; tối đa không quá 500.000 đồng/văn bản đối với cấp xã.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành (Từ 3 ngành trở lên), nhiều lĩnh vực có thể chi ở mức cao hơn nhưng tối đa không quá 5.000.000đồng/văn bản đối với dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp tỉnh; tối đa không quá 3.000.0000 đồng/văn bản đối với với dự thảo nghị quyết HĐND, quyết định của UBND cấp huyện.

#### 4. Mức chi đối với công tác kiểm tra văn bản

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Nội dung chi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>
Chủ trì cuộc họp xử lý văn bản trái pháp luật	Người/buổi	100.000	100.000
Thành viên tham gia cuộc họp xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật	Người/buổi	50.000	50.000
Thù lao đối với cộng tác viên	Văn bản	60.000	60.000
Lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật cần phải lấy ý kiến chuyên gia	Văn bản	300.000	300.000
Rà soát, xác định văn bản có hiệu lực cao hơn để kiểm tra văn bản	Văn bản	50.000	50.000
Soạn thảo, viết văn bản đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản	Văn bản	70.000	70.000

Đối với các khoản chi làm thêm giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu và văn phòng phẩm, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

**Điều 2. Giao UBND tỉnh**

1. Tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Quy định cụ thể đối tượng được hưởng, tỷ lệ % được hưởng kinh phí qua các công đoạn từ khi dự thảo đến khi hoàn thành một văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND.

3. Hằng năm căn cứ vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND để lập dự toán về kinh phí chi cho công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND để trình HĐND tỉnh quyết định.

**Điều 3.** Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Phúc**